

Số: 12 /2016/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 7 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định phân cấp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường  
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BTNMT ngày 07 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành danh mục lĩnh vực, ngành sản xuất, chế biến có nước thải chứa kim loại nặng phục vụ tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định về đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNNT ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định phân cấp quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Đối với cấp tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

- Thành lập hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thành lập đoàn kiểm tra phục vụ công tác thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết và phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

- Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung của dự án.

- Thành lập Đoàn kiểm tra và cấp giấy xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

- Thành lập đoàn kiểm tra và cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan thường trực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

- Tổ chức kiểm tra hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung.

- Cấp, cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH) cho các chủ nguồn thải CTNH của cơ sở phát sinh CTNH trong địa bàn tỉnh.

- Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án, đề án bảo vệ môi trường đơn giản thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục 5.1, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Chi cục Bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khai thác khoáng sản ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; cấp giấy xác nhận đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; quản lý, theo dõi tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh đến khi thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường địa phương.

- Tổ chức thẩm định tờ khai phí và ra thông báo thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

## 2. Đối với cấp huyện.

a) Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 18, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 32, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 12, Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, ban hành và thay thế Quyết định số 444/2012/QĐ-UBND ngày 10/4/2012 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6, Quy định phân cấp quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được ban hành kèm theo Quyết định số 3221/2009/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 của UBND tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *z*

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT thông tin-VPUKND tỉnh;
- Các CV;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trung Thảo**